



CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN FEC

Địa chỉ: Số 7, ngõ 71, đường Lương Văn Năm, P. Bắc Giang, tỉnh Bắc Ninh

Điện thoại: 02046 285 678 Email: : moitruong@fec.com.vn

Giấy chứng nhận hoạt động dịch vụ Quan trắc môi trường: VIMCERTS 279

Chứng chỉ công nhận ISO/IEC 17025:2017: VILAS 1315

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Số: 06888/2025/PKQ.25.3441

I. THÔNG TIN CHUNG

Tên khách hàng	Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh Quảng Trị
Địa chỉ	Số 117, Lý Thường Kiệt, phường Đồng Hới, tỉnh Quảng Trị
Địa điểm quan trắc	KCN TÂY BẮC QUẢN HẦU - Xã Quảng Ninh, tỉnh Quảng Trị
Loại mẫu	Không khí xung quanh
Vị trí quan trắc	KXQ.01: Tại ngã ba nối đường tỉnh lộ 569B và tuyến đường vào Khu công nghiệp Tọa độ: X=17°24'11.2"N, Y=106°37'43.4"E KXQ.02: Tại vị trí dự kiến làm cống khu A giáp với đường quy hoạch 32m Tọa độ: X=17°24'20.5"N, Y=106°37'20.8"E
Ngày quan trắc	19/08/2025
Ngày phân tích	19/08/2025 đến 28/08/2025
Ngày trả kết quả	28/08/2025

II. KẾT QUẢ

TT	Thông số	Đơn vị	Phương pháp phân tích	Kết quả		QCVN 05:2023/BTNMT Trung bình 1 giờ
				KXQ.01	KXQ.02	
1	Tiếng ồn ^(*)	dBA	TCVN 7878-2:2018	64,7	63,7	70 ^a
2	NO ₂	µg/Nm ³	TCVN 6137: 2009	<25	KPH (MDL=8)	200
3	SO ₂	µg/Nm ³	TCVN 5971: 1995	36	35	350
4	Tổng bụi lơ lửng (TSP) ^(*)	µg/Nm ³	TCVN 5067: 1995	212	180	300
5	CO	µg/Nm ³	TN/K.06	3.951	4.378	30.000

Ghi chú:

- QCVN 05:2023/BTNMT : Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng không khí ;
- (a) QCVN 26:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về Tiếng ồn;
- KPH: Không phát hiện. Kết quả phân tích mẫu thấp hơn Giới hạn phát hiện MDL của phương pháp;
- MDL: Giới hạn phát hiện của phương pháp thử;
- " < " : Kết quả nhỏ hơn giới hạn định lượng (LOQ) của phương pháp;
- (*): Thông số đã được công nhận Vilas.

Bắc Ninh, ngày 05 tháng 09 năm 2025

NGƯỜI LẬP

P. TRƯỞNG PHÒNG
PHÂN TÍCH

ĐẠI DIỆN CÔNG TY



Nguyễn Thị Cẩm Nhung

Trịnh Thị Thanh

GIÁM ĐỐC ĐIỀU HÀNH

Nguyễn Minh Quang

1. Phiếu kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu thử nghiệm do khách hàng gửi tới hoặc nhân viên Công ty cổ phần tập đoàn FEC trực tiếp lấy;

2. Các kết quả ghi trong phiếu này chỉ có giá trị tại thời điểm lấy mẫu hoặc nhận mẫu gửi.

3. Quá thời hạn lưu mẫu, Công ty không giải quyết việc khiếu nại kết quả phân tích;

BM03.QT/CL09 - LBH: 01



CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN FEC

Địa chỉ: Số 7, ngõ 71, đường Lương Văn Năm, P. Bắc Giang, tỉnh Bắc Ninh

Điện thoại: 02046 285 678 Email: : moitruong@fec.com.vn

Giấy chứng nhận hoạt động dịch vụ Quan trắc môi trường: VIMCERTS 279

Chứng chỉ công nhận ISO/IEC 17025:2017: VILAS 1315

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Số: 06889/2025/PKQ.25.3441

VILAS 1315

I. THÔNG TIN CHUNG

Tên khách hàng	Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh Quảng Trị
Địa chỉ	Số 117, Lý Thường Kiệt, phường Đồng Hới, tỉnh Quảng Trị
Địa điểm quan trắc	KCN TÂY BẮC QUẢN HẦU - Xã Quảng Ninh, tỉnh Quảng Trị
Loại mẫu	Không khí xung quanh
Vị trí quan trắc	KXQ.03: Tại góc Đông Bắc khu A giáp với ruộng lúa Tọa độ: X=17°24'45.4"N, Y=106°37'33.9"E KXQ.04: Tại góc Tây Nam khu A giáp với đất trồng bạch đàn Tọa độ: X=17°24'11.1"N, Y=106°36'37.7"E
Ngày quan trắc	19/08/2025
Ngày phân tích	19/08/2025 đến 28/08/2025
Ngày trả kết quả	28/08/2025

II. KẾT QUẢ

TT	Thông số	Đơn vị	Phương pháp phân tích	Kết quả		QCVN 05:2023/BTNMT Trung bình 1 giờ
				KXQ.03	KXQ.04	
1	Tiếng ồn ^(*)	dBA	TCVN 7878-2:2018	59,7	44,2	70 ^a
2	NO ₂	µg/Nm ³	TCVN 6137: 2009	<25	<25	200
3	SO ₂	µg/Nm ³	TCVN 5971: 1995	34	40	350
4	Tổng bụi lơ lửng (TSP) ^(*)	µg/Nm ³	TCVN 5067: 1995	153	161	300
5	CO	µg/Nm ³	TN/K.06	4.620	3.780	30.000

Ghi chú:

- QCVN 05:2023/BTNMT : Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng không khí ;
- (a) QCVN 26:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về Tiếng ồn;
- "<": Kết quả nhỏ hơn giới hạn định lượng (LOQ) của phương pháp;
- (*): Thông số đã được công nhận Vilas.

Bắc Ninh, ngày 05 tháng 09 năm 2025

NGƯỜI LẬP

P. TRƯỞNG PHÒNG
PHÂN TÍCH

ĐẠI DIỆN CÔNG TY

Nguyễn Thị Cẩm Nhung

Trịnh Thị Thanh



GIÁM ĐỐC ĐIỀU HÀNH
Nguyễn Minh Quang

1. Phiếu kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu thử nghiệm do khách hàng gửi tới hoặc nhân viên Công ty cổ phần tập đoàn FEC trực tiếp lấy;
2. Các kết quả ghi trong phiếu này chỉ có giá trị tại thời điểm lấy mẫu hoặc nhận mẫu gửi.
3. Quá thời hạn lưu mẫu, Công ty không giải quyết việc khiếu nại kết quả phân tích;
BM03.QT/CL09 - LBH: 01



CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN FEC

Địa chỉ: Số 7, ngõ 71, đường Lương Văn Năm, P. Bắc Giang, tỉnh Bắc Ninh

Điện thoại: 02046 285 678

Email: : moitruong@fec.com.vn

Giấy chứng nhận hoạt động dịch vụ Quan trắc môi trường: VIMCERTS 279

Chứng chỉ công nhận ISO/IEC 17025:2017: VILAS 1315



VILAS 1315

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Số: 06890/2025/PKQ.25.3441

I. THÔNG TIN CHUNG

Tên khách hàng	Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh Quảng Trị
Địa chỉ	Số 117, Lý Thường Kiệt, phường Đồng Hới, tỉnh Quảng Trị
Địa điểm quan trắc	KCN TÂY BẮC QUẢN HẦU - Xã Quảng Ninh, tỉnh Quảng Trị
Loại mẫu	Không khí xung quanh
Vị trí quan trắc	KXQ.05: Tại khu vực cổng Công ty TNHH S&D Quảng Bình Tọa độ: X=17°24'17.8"N, Y=106°37'43.4"E
Ngày quan trắc	19/08/2025
Ngày phân tích	19/08/2025 đến 28/08/2025
Ngày trả kết quả	28/08/2025

II. KẾT QUẢ

TT	Thông số	Đơn vị	Phương pháp phân tích	Kết quả	QCVN 05:2023/BTNMT Trung bình 1 giờ
				KXQ.05	
1	Tiếng ồn ^(*)	dBA	TCVN 7878-2:2018	62,4	70 ^a
2	NO ₂	µg/Nm ³	TCVN 6137: 2009	KPH (MDL=8)	200
3	SO ₂	µg/Nm ³	TCVN 5971: 1995	34	350
4	Tổng bụi lơ lửng (TSP) ^(*)	µg/Nm ³	TCVN 5067: 1995	177	300
5	CO	µg/Nm ³	TN/K.06	3.573	30.000

Ghi chú:

- QCVN 05:2023/BTNMT : Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng không khí ;
- (a) QCVN 26:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về Tiếng ồn;
- KPH: Không phát hiện. Kết quả phân tích mẫu thấp hơn Giới hạn phát hiện MDL của phương pháp;
- MDL: Giới hạn phát hiện của phương pháp thử;
- (*): Thông số đã được công nhận Vilas.

Bắc Ninh, ngày 05 tháng 09 năm 2025

NGƯỜI LẬP

P. TRƯỞNG PHÒNG
PHÂN TÍCH

ĐẠI DIỆN CÔNG TY

Nguyễn Thị Cẩm Nhung

Trịnh Thị Thanh



GIÁM ĐỐC ĐIỀU HÀNH
Nguyễn Minh Quang

1. Phiếu kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu thử nghiệm do khách hàng gửi tới hoặc nhân viên Công ty cổ phần tập đoàn FEC trực tiếp lấy;

2. Các kết quả ghi trong phiếu này chỉ có giá trị tại thời điểm lấy mẫu hoặc nhận mẫu gửi.

3. Quá thời hạn lưu mẫu, Công ty không giải quyết việc khiếu nại kết quả phân tích;



CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN FEC

Địa chỉ: Số 7, ngõ 71, đường Lương Văn Năm, P. Bắc Giang, tỉnh Bắc Ninh

Điện thoại: 02046 285 678

Email: : moitruong@fec.com.vn

Giấy chứng nhận hoạt động dịch vụ Quan trắc môi trường: VIMCERTS 279

Chứng chỉ công nhận ISO/IEC 17025:2017: VILAS 1315



PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Số: 06891/2025/PKQ.25.3441

I. THÔNG TIN CHUNG

Tên khách hàng	Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh Quảng Trị
Địa chỉ	Số 117, Lý Thường Kiệt, phường Đồng Hới, tỉnh Quảng Trị
Địa điểm quan trắc	KCN TÂY BẮC QUẢN HẦU - Xã Quảng Ninh, tỉnh Quảng Trị
Loại mẫu	Nước thải
Vị trí quan trắc	NT.01: Mẫu lấy tại đầu ra hệ thống xử lý của công ty TNHH S&D Quảng Bình Tọa độ: X=17°24'24.6"N, Y=106°37'42.1"E NT.02: Mẫu lấy tại hồ điều hòa KCN. Tọa độ: X=17°24'40.3"N, Y=106°37'33.5"E
Ngày quan trắc	19/08/2025
Ngày phân tích	19/08/2025 đến 28/08/2025
Ngày trả kết quả	28/08/2025

II. KẾT QUẢ

TT	Thông số	Đơn vị	Phương pháp phân tích	Kết quả		QCVN 40:2011/ BTNMT Cột B, C _{max} ⁽¹⁾
				NT.01	NT.02	
1	pH ^(*)	-	TCVN 6492:2011	7,40	7,30	5,5 ÷ 9
2	Nhiệt độ	°C	SMEWW 2550B:2023	31,5	33,5	40
3	TSS ^(*)	mg/L	TCVN 6625:2000	<15	<15	99
4	COD ^(*)	mg/L	SMEWW 5220C:2023	61	22	148,5
5	BOD ₅ (20°C) ^(*)	mg/L	SMEWW 5210B:2023	20	7	49,5
6	Amoni (NH ₄ ⁺) (tính theo N) ^(*)	mg/L	TCVN 5988:1995	7,7	KPH (MDL=1)	9,9
7	Sunfua (S ²⁻)	mg/L	SMEWW 4500 S ²⁻ .B&D:2023	<0,030	<0,030	0,495
8	Sắt (Fe) ^(*)	mg/L	SMEWW 3111B:2023	<0,15	0,29	4,95
9	Mangan (Mn) ^(*)	mg/L	SMEWW 3111B:2023	<0,080	KPH (MDL=0,025)	0,99
10	Đồng (Cu)	mg/L	SMEWW 3111B:2023	KPH (MDL=0,025)	KPH (MDL=0,025)	1,98
11	Chì (Pb)	mg/L	SMEWW 3113B:2023	KPH (MDL=0,0005)	KPH (MDL=0,0005)	0,495
12	Asen (As)	mg/L	SMEWW 3114B:2023	KPH (MDL=0,0005)	KPH (MDL=0,0005)	0,099
13	Thủy ngân (Hg) ^(*)	mg/L	SMEWW 3112B:2023	KPH (MDL=0,0005)	KPH (MDL=0,0005)	0,0099
14	Tổng dầu mỡ khoáng	mg/L	SMEWW 5520B&F:2023	2,5	2,8	9,9
15	Coliform	MPN/ 100 mL	SMEWW 9221B:2023	3.300	450	5.000

1. Phiếu kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu thử nghiệm do khách hàng gửi tới hoặc nhân viên Công ty cổ phần tập đoàn FEC trực tiếp lấy;

2. Các kết quả ghi trong phiếu này chỉ có giá trị tại thời điểm lấy mẫu hoặc nhận mẫu gửi.

3. Quá thời hạn lưu mẫu, Công ty không giải quyết việc khiếu nại kết quả phân tích;

BM03.QT/CL09 - LBH: 01



CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN FEC

Địa chỉ: Số 7, ngõ 71, đường Lương Văn Năm, P. Bắc Giang, tỉnh Bắc Ninh

Điện thoại: 02046 285 678 Email: : moitruong@fec.com.vn

Giấy chứng nhận hoạt động dịch vụ Quan trắc môi trường: VIMCERTS 279

Chứng chỉ công nhận ISO/IEC 17025:2017: VILAS 1315

KHÁC BIỆT TẠO NÊN GIÁ TRỊ

Số: 06891/2025/PKQ.25.3441

Ghi chú:

- QCVN 40:2011/BTNMT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải công nghiệp;
- + Cột B quy định giá trị C của các thông số ô nhiễm trong nước thải công nghiệp khi xả vào nguồn nước không dùng cho mục đích cấp nước sinh hoạt;
- + (1): $C_{max} = C \times K_q \times K_f$. Trong đó:
 C_{max} là giá trị tối đa cho phép của thông số ô nhiễm trong nước thải công nghiệp khi xả vào nguồn tiếp nhận nước thải;
C là giá trị của thông số ô nhiễm trong nước thải công nghiệp;
 K_q là hệ số nguồn tiếp nhận nước thải (với $K_q = 0,9$ - lưu lượng dòng chảy của nguồn tiếp nhận nước thải (Q): $Q \leq 50 \text{ m}^3/\text{s}$);
 K_f là hệ số lưu lượng nguồn thải (với $K_f = 1,1$ - lưu lượng nguồn thải (F): $50 < F \leq 500 \text{ m}^3/24\text{h}$);
- + Áp dụng giá trị tối đa cho phép $C_{max} = C$ đối với các thông số: Nhiệt độ, pH, Coliform;
- KPH: Không phát hiện. Kết quả phân tích mẫu thấp hơn Giới hạn phát hiện MDL của phương pháp;
- MDL: Giới hạn phát hiện của phương pháp thử;
- (-): Không quy định; - "<": Kết quả nhỏ hơn giới hạn định lượng (LOQ) của phương pháp;
- (*): Thông số đã được công nhận Vilas.

NGƯỜI LẬP

Nguyễn Thị Cẩm Nhung

P. TRƯỞNG PHÒNG
PHÂN TÍCH

Trịnh Thị Thanh

Bắc Ninh, ngày 05 tháng 09 năm 2025

ĐẠI DIỆN CÔNG TY



GIÁM ĐỐC ĐIỀU HÀNH

Nguyễn Minh Quang

1. Phiếu kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu thử nghiệm do khách hàng gửi tới hoặc nhân viên Công ty cổ phần tập đoàn FEC trực tiếp lấy;

2. Các kết quả ghi trong phiếu này chỉ có giá trị tại thời điểm lấy mẫu hoặc nhận mẫu gửi.

3. Quá thời hạn lưu mẫu, Công ty không giải quyết việc khiếu nại kết quả phân tích;



CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN FEC

Địa chỉ: Số 7, ngõ 71, đường Lương Văn Năm, P. Bắc Giang, tỉnh Bắc Ninh

Điện thoại: 02046 285 678

Email: : moitruong@fec.com.vn

Giấy chứng nhận hoạt động dịch vụ Quan trắc môi trường: VIMCERTS 279

Chứng chỉ công nhận ISO/IEC 17025:2017: VILAS 1315



PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Số: 06892/2025/PKQ.25.3441

I. THÔNG TIN CHUNG

Tên khách hàng	Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh Quảng Trị
Địa chỉ	Số 117, Lý Thường Kiệt, phường Đồng Hới, tỉnh Quảng Trị
Địa điểm quan trắc	KCN TÂY BẮC QUẢNG HẦU - Xã Quảng Ninh, tỉnh Quảng Trị
Loại mẫu	Nước mặt
Vị trí quan trắc	NM.01: Nước mặt lạch nước cách hồ điều hòa khoảng 70m về phía Tây Bắc Tọa độ: X=17°24'43.5"N, Y=106°37'32.9"E NM.02: Nước mặt tại lạch nước đoạn chảy vào khu A Tọa độ: X=17°24'36.1"N, Y=106°37'3.5"E
Ngày quan trắc	19/08/2025
Ngày phân tích	19/08/2025 đến 28/08/2025
Ngày trả kết quả	28/08/2025

II. KẾT QUẢ

TT	Thông số	Đơn vị	Phương pháp phân tích	Kết quả		QCVN 08:2023/BTNMT	
				NM.01	NM.02	Bảng 1 - Giá trị giới hạn	Bảng 2 - Mức phân loại chất lượng nước (mức B)
1	pH ^(*)	-	TCVN 6492:2011	7,20	6,70	-	6 ÷ 8,5
2	BOD ₅ ^(*)	mg/L	SMEWW 5210B:2023	9	12	-	≤ 6
3	COD	mg/L	SMEWW 5220C:2023	28	35	-	≤ 45
4	Hàm lượng oxy hòa tan (DO)	mg/L	TCVN 7325:2016	6,1	6,8	-	≥ 5
5	TSS ^(*)	mg/L	TCVN 6625:2000	14	71	-	≤ 100
6	Amoni (NH ₄ ⁺) (tính theo N) ^(*)	mg/L	TCVN 6179-1: 1996	0,11	0,35	0,3	-
7	Nitrit (NO ₂ ⁻) (tính theo N) ^(*)	mg/L	TCVN 6178: 1996	KPH (MDL=0,009)	<0,030	0,05	-
8	Nitrat (NO ₃ ⁻) (tính theo N)	mg/L	TCVN 6494-1:2011	0,065	0,112	-	-
9	Tổng Xyanua (CN ⁻) ^(*)	mg/L	SMEWW 4500-CN.C&E: 2023	KPH (MDL=0,003)	KPH (MDL=0,003)	0,01	-
10	Crom (VI)	mg/L	SMEWW 3500-Cr.B:2023	<0,009	<0,009	0,01	-
11	Đồng (Cu)	mg/L	SMEWW 3111B:2023	KPH (MDL=0,025)	KPH (MDL=0,025)	0,1	-
12	Kẽm (Zn) ^(*)	mg/L	SMEWW 3111B:2023	KPH (MDL=0,016)	KPH (MDL=0,016)	0,5	-
13	Sắt (Fe) ^(*)	mg/L	SMEWW 3111B:2023	0,27	2,4	0,5	-
14	Coliform	MPN/100mL	SMEWW 9221B:2023	790	1.700	-	≤ 5.000

1. Phiếu kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu thử nghiệm do khách hàng gửi tới hoặc nhân viên Công ty cổ phần tập đoàn FEC trực tiếp lấy;

2. Các kết quả ghi trong phiếu này chỉ có giá trị tại thời điểm lấy mẫu hoặc nhận mẫu gửi.

3. Quá thời hạn lưu mẫu, Công ty không giải quyết việc khiếu nại kết quả phân tích;

BM03.QT/CL09 - LBH: 01



KHẮC İET TẠO NỀN GIÁ TRİ

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN FEC

Địa chỉ: Số 7, ngõ 71, đường Lương Văn Năm, P. Bắc Giang, tỉnh Bắc Ninh

Điện thoại: 02046 285 678 Email: : moitruong@fec.com.vn

Giấy chứng nhận hoạt động dịch vụ Quan trắc môi trường: VIMCERTS 279

Chứng chỉ công nhận ISO/IEC 17025:2017: VILAS 1315

Số: 06892/2025/PKQ.25.3441

Ghi chú:

- QCVN 08:2023/BTNMT : Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước mặt;
- + Bảng 1: Giá trị giới hạn tối đa các thông số ảnh hưởng tới sức khoẻ con người;
- + Bảng 2: Giá trị giới hạn các thông số trong nước mặt phục vụ cho việc phân loại chất lượng nước sông, suối, kênh, mương, khe, rạch và bảo vệ môi trường sống dưới nước. Mức B: Chất lượng nước trung bình. Hệ sinh thái trong nước tiêu thụ nhiều oxy hoà tan do một lượng lớn chất ô nhiễm. Nước có thể sử dụng cho mục đích sản xuất công nghiệp, nông nghiệp sau khi áp dụng các biện pháp xử lý phù hợp;
- KPH: Không phát hiện. Kết quả phân tích mẫu thấp hơn Giới hạn phát hiện MDL của phương pháp; MDL: Giới hạn phát hiện của phương pháp thử;
- " < ": Kết quả nhỏ hơn giới hạn định lượng (LOQ) của phương pháp;
- (-): Không quy định;
- (*): Thông số đã được công nhận Vilas.

NGƯỜI LẬP

Nguyễn Thị Cẩm Nhung

P. TRƯỞNG PHÒNG
PHÂN TÍCH

Trịnh Thị Thanh

Bắc Ninh, ngày 05 tháng 09 năm 2025

ĐẠI DIỆN CÔNG TY



GIÁM ĐỐC ĐIỀU HÀNH

Nguyễn Minh Quang



1. Phiếu kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu thử nghiệm do khách hàng gửi tới hoặc nhân viên Công ty cổ phần tập đoàn FEC trực tiếp lấy;

2. Các kết quả ghi trong phiếu này chỉ có giá trị tại thời điểm lấy mẫu hoặc nhận mẫu gửi.

3. Quá thời hạn lưu mẫu, Công ty không giải quyết việc khiếu nại kết quả phân tích;

BM03.QT/CL09 - LBH: 01



CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN FEC

Địa chỉ: Số 7, ngõ 71, đường Lương Văn Năm, P. Bắc Giang, tỉnh Bắc Ninh

Điện thoại: 02046 285 678

Email: : moitruong@fec.com.vn

Sấy chứng nhận hoạt động dịch vụ Quan trắc môi trường: VIMCERTS 279

Chứng chỉ công nhận ISO/IEC 17025:2017: VILAS 1315



PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Số: 06893/2025/PKQ.25.3441

I. THÔNG TIN CHUNG

Tên khách hàng	Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh Quảng Trị
Địa chỉ	Số 117, Lý Thường Kiệt, phường Đồng Hới, tỉnh Quảng Trị
Địa điểm quan trắc	KCN TÂY BẮC QUẢN HẦU - Xã Quảng Ninh, tỉnh Quảng Trị
Loại mẫu	Nước dưới đất
Vị trí quan trắc	NDD.01: Nước giếng khoan lấy tại công ty TNHH S&D Quảng Bình Tọa độ: X=17°24'19.0"N, Y=106°37'45.6"E
Ngày quan trắc	19/08/2025
Ngày phân tích	19/08/2025 đến 28/08/2025
Ngày trả kết quả	28/08/2025

II. KẾT QUẢ

TT	Thông số	Đơn vị	Phương pháp phân tích	Kết quả	QCVN 09:2023/BTNMT Giá trị giới hạn
				NDD.01	
1	pH ^(*)	-	TCVN 6492:2011	7,20	5,8 ÷ 8,5
2	Độ cứng tổng số (tính theo CaCO ₃) ^(*)	mg/L	TCVN 6224:1996	44	500
3	Nitrat (NO ₃ ⁻) (tính theo N)	mg/L	TCVN 6494-1:2011	1,3	15
4	Clorua (Cl ⁻) ^(*)	mg/L	TCVN 6194: 1996	15	250
5	Sunphat (SO ₄ ²⁻) ^(*)	mg/L	SMEWW 4500-SO ₄ ²⁻ .E: 2023	<7,2	400
6	Tổng Xyanua (CN ⁻) ^(*)	mg/L	SMEWW 4500-CN ⁻ .C&E: 2023	KPH (MDL=0,002)	0,01
7	Sắt (Fe) ^(*)	mg/L	SMEWW 3111B:2023	0,22	5
8	Mangan (Mn) ^(*)	mg/L	SMEWW 3111B:2023	0,097	0,5
9	Crom (VI)	mg/L	SMEWW 3500-Cr.B:2023	KPH (MDL=0,005)	-
10	Đồng (Cu)	mg/L	SMEWW 3111B:2023	KPH (MDL=0,025)	1
11	Tổng Coliform	MPN/ 100mL	SMEWW 9221B:2023	79	3

1. Phiếu kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu thử nghiệm do khách hàng gửi tới hoặc nhân viên Công ty cổ phần tập đoàn FEC trực tiếp lấy;

2. Các kết quả ghi trong phiếu này chỉ có giá trị tại thời điểm lấy mẫu hoặc nhận mẫu gửi;

3. Quá thời hạn lưu mẫu, Công ty không giải quyết việc khiếu nại kết quả phân tích;

BM03.QT/CL09 - LBH: 01



CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN FEC

Địa chỉ: Số 7, ngõ 71, đường Lương Văn Năm, P. Bắc Giang, tỉnh Bắc Ninh

Điện thoại: 02046 285 678 Email: : moitruong@fec.com.vn

Giấy chứng nhận hoạt động dịch vụ Quan trắc môi trường: VIMCERTS 279

Chứng chỉ công nhận ISO/IEC 17025:2017: VILAS 1315

KHÁC BIỆT TẠO NÊN GIÁ TRỊ

Số: 06893/2025/PKQ.25.3441

Ghi chú:

- QCVN 09:2023/BTNMT : Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước dưới đất ;
- KPH: Không phát hiện. Kết quả phân tích mẫu thấp hơn Giới hạn phát hiện MDL của phương pháp; MDL: Giới hạn phát hiện của phương pháp thử;
- "<": Kết quả nhỏ hơn giới hạn định lượng (LOQ) của phương pháp;
- (-): Không quy định;
- (*): Thông số đã được công nhận Vilas.

NGƯỜI LẬP

Nguyễn Thị Cẩm Nhung

P. TRƯỞNG PHÒNG
PHÂN TÍCH

Trịnh Thị Thanh

Bắc Ninh, ngày 05 tháng 09 năm 2025

ĐẠI DIỆN CÔNG TY



GIÁM ĐỐC ĐIỀU HÀNH

Nguyễn Minh Quang

